TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày 10 tháng 02 năm 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bờ và ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Trọng Tín - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 364/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1. Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng Giám đốc (đại diện theo pháp luật). Ông Nguyễn Chí T, chức vụ Giám đốc Chi nhánh A; (đại diện theo ủy quyền Theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PC, ngày 25/12/2023). Ông Trần Văn S, sinh năm 1986, chức vụ Chuyên viên Quản lý nợ - Phòng Kiểm soát rủi ro – Chi nhánh A; địa chỉ: Số C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (đại diện theo ủy quyền Theo Giấy ủy quyền ngày 11/7/2024); vắng mặt, có đơn xin vắng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số C, tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Trần Văn S là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/12/2022, bà Nguyễn Thị Ngọc L ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) số 8891587/01/2023/AG và) với Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 76.526.017 đồng và đã thanh toán được cho ngân hàng vốn, lãi, các loại phí là 29.283.801 đồng. Đến đầu tháng 4 năm 2024, bà L không còn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như nội dung đã cam kết, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà L cố tình lẩn tránh không thực hiện. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 10/02/2025 là 68.772.956 đồng, trong đó: vốn 49.572.049 đồng, lãi 19.200.907 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà Liên tiếp T1 trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Về án phí: Yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Liên đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bà Liên tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1, buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày xét xử và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ còn phải thánh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L. Theo Biên bản xác minh ngày 02/01/2025 do Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang cung cấp thì bà L cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân uyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 25/12/2022, bà Nguyễn Thị Ngọc L ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

số 8891587/01/2023/AG và với Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 76.526.017 đồng và đã thanh toán được cho ngân hàng vốn, lãi, các loại phí là 29.283.801 đồng. Đến đầu tháng 4 năm 2024, bà L không còn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như nội dung đã cam kết, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà L cố tình lẩn tránh không thực hiện. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 10/02/2025 là 68.772.956 đồng, trong đó: vốn 49.572.049 đồng, lãi 19.200.907 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà Liên tiếp T1 trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong suốt quá trình giải quyết, bà L đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Bà L không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 8891587/01/2023/AG ngày 24/12/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký kết giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng TMCP S1 với bên vay bà Nguyễn Thị Ngọc L để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 về việc yêu cầu bà L có trách nhiệm trả số tiền tạm tính đến ngày 10/02/2025 là 68.772.956 đồng, trong đó: vốn 49.572.049 đồng, lãi 19.200.907 đồng và bà L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

[3] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP S1 được nhận lại số tiền 3.290.000đ (Ba triệu, hai trăm, chín mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009122, ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu số tiền 3.438.648đ (Ba triệu, bốn trăm, ba mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 đối với bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 số tiền 68.772.956đ (Sáu mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng), trong đó: vốn 49.572.049đ (Bốn mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng), lãi 19.200.907đ (Mười chín triệu, hai trăm nghìn, chín trăm lẻ bảy đồng).

Kể từ ngày 11/02/2025, bà Nguyễn Thị Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 cho vay.

2. Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần S1 được nhận lại số tiền 3.290.000đ (Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009122, ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 3.438.648đ (Ba triệu, bốn trăm, ba mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
LưuVP.

Lê Thị Tuyết Mai